|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 1 - TIẾT 1**  Ngày soạn : ..................  Ngày dạy :.................... | **PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**  ( Lê Anh Trà ) |

**MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***: Thông qua bài học sinh thấy được một số biểu hiện của phong cách HCM trong đời sống và trong sinh hoạt. Ý nghĩa của phong cách trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và nắm được đặc điểm của kiểu bài nghị luận.

- Thấy được vẻ đẹp phong cách lãnh tụ HCM là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại...

***- Tích hợp QPAN:*** Giáo viên giới thiệu một số hình ảnh về lối sống của chủ tịch Hồ Chí Minh (về nơi ở và một số hoạt động của Bác)

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng nắm bắt dung văn bản nhật dụng. Vận dụng biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn về bản về một lĩnh vực thuộc văn hoá, đời sống.

**KNS**: Xác định giá trị bản thân từ việc hiểu vẻ đẹp phong cách HCM xác định được mục tiêu phấn đấu theo phong cách HCM trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Kĩ năng giao tiếp, trình bày trao đổi về nội dung phong cách HCM trong văn bản.

***3. Thái độ***: Giáo dục lòng kính yêu lãnh tụ và ý thức học học tập theo gương Bác.

***4. Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Thẩm mĩ. - Hợp tác ....

– Năng lực tiếp nhận văn bản (thông qua đọc hiểu và trao đổi về văn bản *Phong cách* *Hồ Chí Minh*).

– Năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực giao tiếp (thông qua thực hành về phương châm hội thoại; trình bày ý kiến, tham gia hoạt động nhóm,...).

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (thông qua thực hành đọc hiểu giá trị của văn bản).

1. **CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN/ HỌC LIỆU**

-Tư liệu về Hồ Chí Minh. - Soạn bài theo câu hỏi sgk

- HS đọc thêm tư liệu về đức tính giản dị của Bác

- Hình ảnh

- Phiếu học tập.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP (5 phút)**  *Nhóm...................................... Nhóm trưởng:.......................*  ***-*** *Cách tiếp cận nền văn hóa các nước:*  .............................................................................................................................................................................................................................................................  *- Phương pháp học tập:*  .......................................................................................................................................................................................................................................... .....................  *- Những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn?*  *..........................................................................................................................................................................................................................................* ..................... |

C.**PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Kĩ thuật động não, thảo luận nhóm

- PP vấn đáp, thuyết trình, nêu vấn đề...

**D.TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Hoạt động chung cả lớp:**

Quan sát những hỉnh ảnh sau và cho biết cảm nhận của em qua những hình ảnh đó?

|  |  |
| --- | --- |
| **C:\Users\administrantor\Desktop\tải xuống.jpg** | **C:\Users\administrantor\Desktop\images.jpg** |
| **C:\Users\administrantor\Desktop\images (1).jpg** | **C:\Users\administrantor\Desktop\images.jpg** |

*Những hình ảnh chạm đến trái tim mỗi chúng ta khiên trong lòng bồi hồi nhớ đến vị Cha già kính yêu của dân tộc. Người trọn đời sống thanh cao, giản dị và vô cùng cao đẹp. Vẻ đẹp trong phong cách của Bác khiến cả nhân loại ngưỡng mộ. Nhà văn Lê Anh Trà muốn gợi nhắc mỗi chúng ta học tập và rèn luyện theo gương Bác Hồ qua văn bản “ Phong cách Hồ Chí Minh.”*

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I.Tìm hiểu chung**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| - Qua chuẩn bị bài, em hãy nêu xuất xứ của văn bản?  - Vì sao VB trên được xếp vào VBND? Nêu những VB nhật dụng đã học.  *G. Vấn đề đặt ra có tính chất nh­ư thế nào đối với xã hội.*  - Nhận diện các PTBĐ?.  - ***Căn cứ để “Phong cách Hồ Chí Minh”được gọi là văn bản nhật dụng?*** | ***1. Xuất xứ của văn bản***(Sgk Tr.7)  Văn bản : Nhật dụng    Chủ đề: Sự hoà nhập với thế giới và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.  ***2. Phư­ơng thức biểu đạt:***  - Tự sự (kể chuyện) + nghị luận ( lời bình) |

***GV tổng hợp:*** *văn bản trên trình bày về vấn gần gũi, bức thiết với cuộc sống hiện nay của chúng ta, cũng như sau này:* ***Hội nhập và phát triển.*** *Vấn đề có ý nghĩa vô cùng sâu sắc bởi học tập, rèn luyện theo phong cách Hồ Chí Minh là việc làm thiết thực, thường xuyên của các thế hệ người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Căn cứ vào nội dung, văn bản được gọi là văn bản nhật dụng. Sự kết hợp các phương thức biểu đạt là một cách viết rất hiệu quả, nhằm tạo một văn bản có giá trị nhật dụng và có giá trị văn chương.*

1. **Đọc- Hiểu văn bản.**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| Gv HD: đọc rõ ràng, mạch lạc, diễn cảm.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa từ ***phong*** ***cách*** và nêu nhận xét về số luợng từ Hán Việt trong chú thích | **1. Đọc văn bản**  Hs đọc văn bản.  **HS** giải nghĩa các từ theo yêu cầu của GV. |
| -Văn bản có thể chia làm mấy phần ? Nội dung của từng phần ?  **THẢO LUẬN NHÓM (4 HS)**  -Phát phiếu học tập cho nhóm trưởng.  - Nêu yêu cầu, hướng dẫn các nhóm.  - Quan sát, điều chỉnh hoạt động của học sinh.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Gv lắng nghe, khích lệ HS.  *- Em hiểu như thế nào về “ sự nhào nặn ” của 2 nguồn văn hoá quốc tế và dân tộc ở Bác ?*  - Qua cách lập luận của tác giả, hãy nêu PP học tập tích luỹ của Hồ Chí Minh ?  - Biện pháp nghệ thuật làm nổi bật vấn đề ?  - Đó là phong cách HCM, vậy theo em, cốt lõi trong phong cách HCM là gì? | **2. Bố cục** 2 phần )  - Phần 1: ( Đoạn 1 ) Vốn tri thức văn hoá của Bác.  - Phần 2: ( đoạn 2, 3, 4 ) Lối sống của Bác.  **3. Phân tích.**  **a*. Vốn tri thức văn hoá sâu rộng của Bác***  **+ Cách tiếp cận nền văn hóa các nước:**  - Nói, viết thạo nhiều thứ tiếng->*Năm vững phương tiện giao tiếp.*  - Làm nhiều nghề-> *học qua thực tế.*  - Đến đâu cũng học hỏi-> *Ham học hỏi.*  **+ Phương pháp học tập**  - Tiếp thu nhưng không thụ động.  - Tiếp thu đồng thời với việc phê phán.  - Tiếp thu trên nền tảng văn hoá dân tộc.  *Tiếp thu cái hay, cái đẹp + phê phán cái tiêu cực + nhào nặn với gốc VHDT=>Nhân cách Việt Nam mới mẻ, hiện đại*  ***=> Thể hiện đầy đủ, khách quan vốn hiểu biết của Bác.***  \*Qua giọng văn nghị luận mạch lạc, sự kết hợp giữa lời kể và lời bình, sử dụng từ ngữ tinh tế, giàu ý nghĩa  ->Cốt lõi phong cách HCM là: sự kết hợp giữa tinh hoa văn hoá dân tộc với tinh hoa văn hoá nhân loại |

**\* GV tổng hợp, kết luận:** *Bằng PTBĐ chính là thuyết minh kết hợp với các PT kể và bình luận, tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp trong phong cách văn hoá HCM. Đó là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại****.***

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| - Qua tiết học, em rút ra bài học gì trong học tập và rèn luyện của bản thân để xứng đáng là công dân toàn cầu của thời đại 4.0?  - GV không gò ép HS mà dựa trên câu trả lời để uốn nắn cách nghĩ, cách cảm của HS cho đúng. | *-Trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay, chúng ta rất thuận lợi cho việc tìm hiểu vốn tri thức nhân loại.*  *-Song chúng ta không tiếp thu một cách thụ động mà cần có sự thanh lọc, lựa chọn, tiếp thu trên nền tảng văn hoá dân tộc.* |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG / SÁNG TẠO**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Cho HS nhớ chép về bài thơ “ Tức cảnh Pác bó” của Hồ Chí Minh.  - Cảm nhận về phong cách Hồ Chí Minh qua bài thơ? | *Sáng ra bờ suối tối vào hang*  *Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng*  *Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*  *Cuộc đời cách mạng thật là sang*  =>Sống hòa hợp với thiên nhiên.... |

**-----------------**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 1 - TIẾT 2**  Ngày soạn : ..................  Ngày dạy :.................... | **PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**  ( Lê Anh Trà ) |

**MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***: Thông qua bài học sinh thấy được một số biểu hiện của phong cách HCM trong đời sống và trong sinh hoạt. Ý nghĩa của phong cách trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và nắm được đặc điểm của kiểu bài nghị luận.

- Thấy được vẻ đẹp phong cách lãnh tụ HCM là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại...

***- Tích hợp QPAN:*** Giáo viên giới thiệu một số hình ảnh về lối sống của chủ tịch Hồ Chí Minh (về nơi ở và một số hoạt động của Bác)

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng nắm bắt dung văn bản nhật dụng. Vận dụng biện pháp nghệ thuật trong việc viết văn về bản về một lĩnh vực thuộc văn hoá, đời sống.

**KNS**: Xác định giá trị bản thân từ việc hiểu vẻ đẹp phong cách HCM xác định được mục tiêu phấn đấu theo phong cách HCM trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Kĩ năng giao tiếp, trình bày trao đổi về nội dung phong cách HCM trong văn bản.

***3. Thái độ***: Giáo dục lòng kính yêu lãnh tụ và ý thức học học tập theo gương Bác.

***4. Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Thẩm mĩ. - Hợp tác ....

– Năng lực tiếp nhận văn bản (thông qua đọc hiểu và trao đổi về văn bản *Phong cách* *Hồ Chí Minh*).

– Năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực giao tiếp (thông qua thực hành về phương châm hội thoại; trình bày ý kiến, tham gia hoạt động nhóm,...).

– Năng lực cảm thụ thẩm mĩ (thông qua thực hành đọc hiểu giá trị của văn bản).

1. **CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN/ HỌC LIỆU**

-Tư liệu về Hồ Chí Minh. - Soạn bài theo câu hỏi sgk

- HS đọc thêm tư liệu về đức tính giản dị của Bác.

C.**PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Kĩ thuật động não, thảo luận nhóm - PP vấn đáp, thuyết trình, nêu vấn đề...

**D.TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**KHỞI ĐỘNG: Hát tập thể bài “ Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”**

Gv nhắc lại tiết học trước. Gọi HS đọc phần II của văn bản.

*Phong cách Hồ Chí Minh* là một văn bản nhật dụng thuộc chủ đề hội nhập phát triển vàgiữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Qua đọc hiểu văn bản, hướng dẫn HS thấy được cốt lõi của phong cách Hồ Chí Minh là vẻ đẹp văn hoá với sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống văn hoá dân tộc và tinh hoa văn hoá nhân loại. Đây là một nét rất mới, rất hiện đại trong phong cách Hồ Chí Minh.

**b. Vẻ đẹp trong lối sống của Bác**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI:**  ***Hãy chỉ ra những biểu hiện cho thấy lối sống rất gỉn dị, rất Việt Nam, rất phương đông của Chủ tịch Hồ Chí Minh?*** | + Lối sống **vô cùng giản dị** của chủ tịch nước  - Nơi ở và làm việc: nhà sàn  - Trang phục:... |
| - Tổ chức cho HS trao đổi.  - G tổng kết, ghi bảng  - G cho H kể một câu chuyện về Bác  - Qua đó, em hãy tóm tắt vẻ đẹp phong cách HCM và nêu những biện pháp nghệ thuật tiêu biểu.  *-Có bạn cho rằng: Bác đã tiếp tục kế thừa quan niệm sống của các bậc hiền triết xưa, ý kiến của em?* | - Bữa ăn đạm bạc:...  + Cách sống **thanh cao, sang trọng**, thể hiện một quan điểm thẩm mĩ: cái đẹp từ sự giản dị.  \* Lời kể + lời bình, hệ thống từ HánViệt trang trọng-> vẻ đẹp phong cách HCVM là lối sống vừa giản dị vừa thanh cao, vừa hiện đại vừa truyền thống, vừa nhân loại vừa Việt Nam. |

***GV tổng hợp:*** *Lối sống của Bác không phải là khắc khổ cũng không phải là cách tự thần thánh hóa mà thực sự nó đã trở thành một quan niệm thẩm mĩ: Cái đẹp là sự giản dị, tự nhiên. Có thể khẳng định: lối sống của Bác rất phương Đông, rất Việt Nam. Thú vui đạm bạc mà thanh cao đó có từ thời Nguyễn Bỉnh Khiêm:*

*Thu ăn măng trúc đông ăn giá*

*Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao*

*Nguyễn Trãi: Ao cạn vớt bèo cấy muống*

*Đìa thanh phát cỏ ương sen*

*Kho thu phong nguyệt đầy qua nóc*

*Thuyền trở yên hà nặng vạy then.*

|  |  |
| --- | --- |
| -Qua phần tìm hiểu, em hãy tổng kết những vấn đề trọng tâm.  -G khắc sâu ghi nhớ.  - Tại sao Phong cách HCM lại là vấn đề cấp thiết đặt ra trong thời đại ngày nay? | 4**. Tổng kết**  Ghi nhớ SGK |

*Tác giả Lê Anh Trà rất thành công trong việc kết hợp giữa nghị luận và tự sự qua lời bình, lời kể tự nhiên. Tác giả khéo léo đưa ra những chi tiết, dẫn chứng tiêu biểu, các từ Hán Việt và nghệ thuật đối lập. Tất cả tập trung làm nổi bật “ Phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó, ông chỉ ra con đường học tập và rèn luyện cho mỗi người Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế.*

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**GV sử dung câu hỏi để luyện tập và củng cố bài học.**

*1. Vẻ đẹp trong lối sống giản dị mà thanh cao của Hồ Chí Minh với cương vị là lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước* ***không*** *được biểu hiện ở khía cạnh nào?*

A. Nơi ở, nơi làm việc đơn sơ. C. ăn uống rất đạm bạc.

B. Phương tiện làm việc rất đơn sơ. D. Trang phục rất giản dị.

*2.Lựa chọn từ ngữ thích hợp trong nhóm từ:* ***gắn bó, hài hoà, dân tộc, đất nước, văn hoá, tri thức, thanh cao, vĩ đại***  *để điền vào chỗ chấm trong nhận xét sau:*

Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp……(1)…… giữa truyền thống văn hoá ……(2)……và tinh hoa ………(3)..……nhân loại, giữa ….…...(4)......... và giản dị.

**Gv tổng hợp- kết luận:**

1. ***hài hoà-* (2) *dân tộc -*  (3) *văn hoá* (4) *vĩ đại***

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

***Đọc kĩ các đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:***

(a) Nhà gác đơn sơ một góc vườn

Gỗ thường mộc mạc chẳng mùi sơn

Giường mây chiếu cói đơn chăn gối

Tủ nhỏ, vừa treo mấy áo sờn

( *Theo chân Bác*- Tố Hữu)

(b)

Cái nhà sàn của Bác chỉ vẻn ven có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn Bác lộng gió thời đại thì cái nhà nhỏ đó luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao.

(*Hồ Chủ Tịch, hình ảnh của dân tộc, tinh hoa của thời đại*- Phạm Văn Đồng)

+ Hai đoạn trích trên có cùng nội dung với đoạn nào trong văn bản “ Phong cách Hồ Chí Minh”?

+ Sự khác nhau về phương thức biểu đạt giữa các đoạn đó?

**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**1.**Từ nhận thức về phong cách HCM, em có nhận xét gì về lối sống của một số thanh thiếu niên hiện nay? Phương pháp rèn luyện bản thân để trở thành công dân toàn cầu?

***HƯỚNG DẪN:***

**\*Nội dung:**

-Một số sống theo phong tục, văn hóa nước ngoài một cách thụ động, máy móc, rập khuôn. Đó là đánh mất chính mình.

-Một số bảo thủ, không tiếp thu cái mới, cái tích cực từ thế giới nên lỗì thời, lạc hậu. Đó là tự đào thải chính mình.

- Liên hệ bản thân

**\*Hình thức: Đoạn văn nghị luận khoảng 250 từ.**

2. Trao đổi với người thân về lối sống giản dị?

3.Tiếp tục tìm hiểu vấn đề về phong cách, lối sống của mình, của bạn để học tập theo gư­ơng Bác Hồ vĩ đại?

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 1 - TIẾT 3**  Ngày soạn : ..................  Ngày dạy :.................... | **SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH** |

**A.MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***: -HS hiểu được tác dụng và vai trò của một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. Biết vận dụng làm cho văn bản thuyết minh sinh động hấp dẫn.

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng nhận diện một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.Vận dụng các biện pháp nghệ thuật khi viết văn thuyết minh.

***3. Thái độ***: Giáo dục ý thức dùng từ, diễn đạt khi viết văn.

***4 .Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ. - Tạo lập văn bản

**B.CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN/ HỌC LIỆU**

**-**Xem lại văn bản thuyết minh.

- Chuẩn bị bài sgk.

**C.PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Kĩ thuật động não: Nhận diện, phân tích các ví dụ, đoạn văn thuyết minh có sử dụng biện pháp nghệ thuật

- Kĩ thuật hỏi và trả lời: Tìm và xử lí thông tin, khám phá kiến thức về văn bản thuyết minh như phương pháp thuyết minh, biện pháp nghệ thuật...

- Kĩ thuật trình bày một phút: Trình bày vai trò, tác dụng của bịên pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh...

**D.TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

GV sử dụng câu hỏi trắc nghiệm để vào bài:

1. Mục đích của văn bản thuyết minh là gì?

A. Trình bày diễn biến sự việc.

B. Tái hiện đối tượng.

C. Trình bày kiến thức chính xác, khoa học về đối tượng.

D. Bàn bạc về đối tượng.

2. Phương pháp nào không thường sử dụng trong văn bản thuyết minh?

A. Liệt kê B. Lập luận C. Định nghĩa D. Đưa số liệu.

Ngoài kiến thức trên, em còn hiểu gì về văn bản Thuyết minh? Bài thuyết minh em đã làm để lại trong em ấn tượng nhất?

**GV***: Văn bản Thuyết minh rất phổ biến trong đời sống. Một hướng dẫn viên du lịch, một đầu bếp hướng dẫn chuyên mục “ khéo tay, hay làm” trên Ti vi... đều sử dụng phương pháp thuyết minh. Vậy làm thế nào để kiểu văn bản này có sự hấp dẫn? Đó là sử dụng yếu tố nghệ thuật***...**

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***I.Ôn tập văn bản thuyết minh***

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI**  -Hoàn thiện và giới thiệu sơ đồ tư duy sau?  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm  -Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét.  - Gv tổng hợp ý kiến- kết luận | **I.Ôn tập văn thuyết minh**  1. Khái niệm:  2. Đặc điểm:  3.Các phương pháp TM  4 Cách làm bài văn TM  5. Các dạng bài văn TM |

Văn bản thuyết minh

Khái niệm

Đặc điểm

Phương pháp

Cách làm

Dạng bài

GV : Để nhận diện văn bản TM, chúng ta phải dựa vào đặc điểm và PP làm bài của văn bản

- Làm thế nào để viết được bài thuyết minh hay, không những đảm bảo l­ượng kiến thức cần truyền đạt mà còn hấp dẫn, thu hút ng­ừơi đọc?

***II.Viết văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật:***

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV -HS | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| - G cho tiếp cận văn bản  - Đối t­ượng và đặc điểm của đối tư­ợng trong vb thuyết minh đó là gì? Tri thức khoa học mà vb đó cung cấp là gì?  -Đặc điểm đó có thể sử dụng các phương pháp như: liệt kê, phân loại... được không? ở đây, tác giả đã dùng phư­ơng pháp nào? Phương pháp đó có tác dụng như­ thế nào.  - Với tác dụng đó, biện pháp nghệ thuật có thay thế cho sự thuyết minh không?  - Vai trò của BPNT đó trong vb thuyết minh ntn?  - Vậy khi sự dụng BPNT thì cần đảm bảo y/c gì.  - GV nêu dẫn chứng minh hoạ.  - Từ phần tìm hiểu, em hãy rút ra kết luận chung về việc sử dụng yếu tố NT trong VBTM?  - G cho HS rút ra kết luận.  - Khắc sâu ghi nhớ. | 1. Ví dụ:( Sgk Tr. 12)  Hạ Long - Đá và Nước  2. Nhận xét:  + Đối tượng TM: Hạ Long  + Đặc điểm: sự kỳ lạ của Hạ Long là vô tận.  + Tri thức:- N­ước tạo lên sự di chuyển và khả năng di chuyển theo mọi cách-> Sự kỳ lạ, thú vị.  - Đá, theo những hư­ớng ánh sáng, theo những góc độ, tốc độ di chuyển và trí tưởng tượng của con người khác nhau-> Sự kỳ lạ, thú vị. -> ***Liên tưởng, tư­ởng tượng.***  \* Nghệ thuật: ***So sánh, nhân hoá***  \* Tác dụng: Thực hiện được việc trình bày tri thức khoa học. Đồng thời tạo sự hấp dẫn,...  \*Vai trò: Là yếu tố phù trợ.Không thay thế cho bản thân sự t.m  \* Yêu cầu: Thích hợp và không lạm dụng  \* Một số nghệ thuật: Tự thuật, nhân hoá...  \* Các vb t.m th­ường sử dụng BPNT: Phổ cập kiến thức hoặc có tính chất văn học, tm đồ dùng, vật nuôi, cây cối...  3. Kết luận: **Ghi nhớ(Sgk Tr.13)** |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| **- HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN**  -G cho 1 HS đọc bài tập  - G giao nhiệm vụ và thời gian cho nhóm.  - Hoàn thành bảng sau: | Bài tập 1(SGK Tr.13)  ***Ngọc Hoàng xử tội ruồi xanh*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **a.Yếu tố thuyết minh** | **b.Yếu tố nghệ thuật** |
| ***-Đối t­ượng***:.....................................................  ***- Tri thức khoa học đã cung cấp:***  .........................................................................  .........................................................................  ***- Ph­ương pháp***:.............................................. | ......................................................................................................................................................  ...........................................................................  ......................................................................................................................................................  .......................................................................... |
| *Nhận xét chung:...........................................................................................................................*  *........................................................................................................................................................* | |

**Giáo viên tổng hợp:**

*a. Đây là văn bản thuyết minh và nó cung cấp thông tin, tri thức về con ruồi: họ, giống, loài, tập tính sinh sản …*

*Phương pháp: nêu định nghĩa, phân loại, nêu số liệu, liệt kê.*

*b. Điều đặc biệt là phương pháp thuyết minh đan xen phương thức tự sự.*

*Biện pháp nghệ thuật:*

*- Nghệ thuật kể chuyện: Có nhân vật, tình huống...*

*- Tu từ: Nhân hoá.*

***=> Tác dụng: Gây hứng thú, tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên.***

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THỨC TRỌNG TÂM** |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Viết đoạn văn thuyết minh một loài cây, loài hoa, danh lam thắng cảnh...... trong đó có sử dụng yếu tố nghệ thuật?**  **-** Hướng dẫn HS cách viết: hình thức/ nội dung, vận dụng kiến thức/kỹ năng bài học....  - Quan sát, giúp đỡ học sinh yếu.  - Tồ chức cho HS trao đổi- rút kinh nghiệm. | - Hình thức: Đoạn văn.  - Nội dung: Đặc điểm của điối tượng  - PP thuyết minh: Giới thiệu, so sánh, thống kê, số liệu, ...  - Vận dụng yêu tố nghệ thuật: Tự thuật, so sánh, nhân hóa... |

**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

1. Tìm hiểu một di tích lịch sử/ danh lam thắng cảnh của quê hương em?
2. Nhập vai một hướng dẫn viên du lịch, hướng dẫn cho du khách hiểu biết về di tích / danh lam ấy?
3. Mỗi tổ một sản phẩm có hình ảnh minh họa, có thể sử dụng phần mền trình chiếu, tranh ảnh từ mạng Internet để trưng bày, giới thiệu trong tiết luyện tập.

---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 1 - TIẾT 4**  Ngày soạn : ..................  Ngày dạy :.................... | **LUYỆN TẬP**  **SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT**  **TRONG VĂN THUYẾT MINH.** |

**A.MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức***: Thông qua bài học sinh nắm được cách làm bài, lập dàn ý và cách dẫn dắt vấn đề và trình bày miệng... khi thuyết minh về một thứ đồ dùng.

Thấy được tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong VBTM..

***2. Kĩ năng***: Rèn kĩ năng xác định yêu cầu của đề bài thuyết minh về một thứ đồ dùng cụ thể.

Lập dàn ý chi tiết, viết phần mở bài cho các bài văn thuyết minh ( có sử dụng các biện pháp nghệ thuật ) về một dồ dùng.

***3. Thái độ***: Giáo dục ý thức tạo lập văn bản thuyết minh.

***4 .Năng lực cần phát triển***

- Tự học - Tư duy sáng tạo. - Hợp tác - Sử dụng ngôn ngữ.

**B. CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN/ HỌC LIỆU**

* Sản phẩm của tiết học trước... - Chuẩn bị dàn ý chi tiết cho đề bài sgk.
* Máy chiếu/ vi tính

1. **PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Kĩ thuật động não: lập dàn ý, viết các đoạn văn thuyết minh có sử dụng biện pháp nghệ thuật

- Kĩ thuật trình bày một phút: Trình bày vai trò, tác dụng của bịên pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh...

- Kĩ thụât viết tích cực: Hs viết các đoạn văn thuyết minh có yếu tố nghệ thuật theo yêu cầu của GV.

1. **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  -Giới thiệu một di tích lịch sử/ danh lam thắng cảnh của quê hương em  - Tổ chức cho HS báo cáo phần chuẩn bị và rút kinh nghiệm | ***Tiêu chí nhận xét:***  - Hình thức: Đoạn văn.  - Nội dung: Đặc điểm của điối tượng  - PP thuyết minh:Giới thiệu, so sánh, thống kê, số liệu, ...  - Vận dụng yêu tố nghệ thuật: Tự thuật, so sánh, nhân hóa... |

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

* **Nhắc lại kiến thức cần nhớ trong tiết học trước.**

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1.*Thuyết minh về cái bút mực***

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG NHÓM BÀN  -Với đề bài trên, nhóm em sẽ trình bày những tri thức khoa học nào về cái bút mực.  - G cho 1 vài H trình bày toàn bộ bài của mình.  - Cho lớp nhận xét, bổ sung về yếu tố nghệ thuật đã sử dụng và lượng tri thức cần cung cấp.  -Với tri thức đó, em sẽ vận dụng biện pháp nghệ thuật nào để thuyết minh? | + Nguồn gốc: Nhà máy sản xuất...  + Cấu tạo:  - Nắp bút  - Thân bút: Vỏ, ruột, ...  + Cơ chế hoạt động: mực trong ống, qua một đư­ờng dẫn nhỏ, xuống ngòi bút, ...  + Vai trò, tác dụng:  + Bảo quản |

***2. Thuyết minh về cái quạt:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**.  - Dựa vào các bư­ớc đã tiến hành ở trên, em hãy xây dựng dàn ý cho bài văn thuyết minh về cái quạt có sử dụng yếu tố nghệ thuật?  - Chọn một nội dung để triển khai thành đoạn văn thuyết minh có sử dụng biện pháp nghệ thuật?  - Tổ chức cho HS trình bày và rút kinh nghiệm | + Nguồn gốc:  + Cấu tạo:  - Cán quạt  - Nan quạt  - Cách đan quạt  + Chủng loại:  + Cách sử dụng:  + Vai trò tác dụng:  ( Tự thuật, nhân hoá, liên tưởng...) |

***HS tham khảo:***

*Các bạn ạ! Mình được sinh ra từ mẹ Tre với bàn tay khéo léo của bà. Bàn tay nhăn nheo cần mẫm vót chuốt từng chiếc nan mảnh mai và dẻo dai để tạo nên tấm thân mềm mại của mình...*

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:**

Viết một đoạn văn thuyết minh với chủ đề giới thiệu về một loài hoa, con vật nuôi mà em yêu thích**.**

|  |  |
| --- | --- |
| - Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ.  -Nhắc học sinh về hình thức trình bày đoạn văn và dung lượng khoảng 15 dòng.  - Tổ chức cho HS thực hành trong 10 phút  - Quan sát học sinh viết bài  - Tổ chức cho HS trình bày và rút kinh nghiệm.  - GV tổng hợp cho điểm khích lệ những học sinh có cố gắng. | - H chọn đối tượng thuyết minh.  - Lựa chọn:  + PP thuyết minh.  +Các phép nghệ thuật.  - Thực hành viết bài.  -H xung phong trình bày  - HS tự rút kinh nghiệm về bài viết. |

**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

1. Dùng phương pháp tự thuật để thuyết minh về cây lúa Việt Nam (Áo dài, cây tre, hoa sen...)

2. ***Hướng dẫn chuẩn bị chủ đề : Các phương châm hội thoại:***

1- Đọc kĩ các ví dụ và trả lời các câu hỏi ở các ví dụ của từng tiết “Các phương châm hội thoại”.

2- Nắm chắc khái niệm của các phương châm hội thoại. Hoàn thành các bài tập mỗi khi học xong một phương châm hội thoại.

3- Sưu tầm các câu chuyện, mẩu chuyện liên quan đến các phương châm hội thoại.

----------------------

**CHỦ ĐỀ: CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI**

**(Từ tiết 5 đến tiết 7)**

***PHẦN I:* XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ**

***A. CƠ SỞ LỰA CHỌN CHỦ ĐỀ .***

Căn cứ vào:

1- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Ngữ văn THCS (tập 2) , Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

2- Phân phối chương trình môn Ngữ văn của Bộ Giáo dục và đào tạo.

3- Sách giáo viên Ngữ văn 9 (Tập 1) của Nhà xuất bản Giáo dục.

4- Kế hoạch năm học 2016-2017.

5- Đỗ Hữu Châu, Đại cương ngôn ngữ học (Tập 2), Ngữ dụng học, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001.

6- Cao Xuân Hạo, Tiếng Việt- mấy vấn đề về ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa, NXB giáo dục, Hà Nội, 1998.

***B. THỜI GIAN DỰ KIẾN :***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Tuần*** | ***Tiết*** | ***Bài dạy*** | ***Ghi chú*** |
| **1** | **5** | **Các phương châm hội thoại.**  **(***Phương châm về lượng, phương châm về chất***)** |  |
| **2** | **6** | **Các phương châm hội thoại (tiếp)**  **(***Phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự***)** |  |
| **7** | **Các phương châm hội thoại (tiếp)**  **(***Quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tếp ; Những tình huống không tuân thủ phương châm hội thoại***)** |  |

***C. MỤC TIÊU CỦA CHỦ ĐỀ***

**1- Kiến thức:** Thông qua chủ đề học sinh nắm được nội dung của năm phương châm hội thoại (*Phương châm về lượng, phương châm về chất ,phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự).*

*-* HS hiểu được mối quan hệ chặt chẽ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp. Những trường hợp không tuân thủ các phương châm hội thoại .

**2- Kĩ năng**:

- Nhận diện và phân tích được các phương châm hội thoại (*Phương châm về lượng, phương châm về chất ,phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự)*trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

- Vận dụng phương các phương châm hội thoại (*Phương châm về lượng, phương châm về chất ,phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự)*trong một hoạt động giao tiếp.

- Hiểu đúng nguyên nhân của việc không tuân thủ các phương châm hội thoại.

- Ra quyết đinh: lựa chọn và vận dụng các phương châm hội thoại trong hoạt động giao tiếp của bản thân

- Giao tiếp: trình bày suy nghĩ, ý tưởng, trao đổi về đặc điểm, cách giao tiếp đảm bảo các phương châm hội thoại.

**3- Thái độ**: Có ý thức tuân thủ các phương châm hội thoại trong giao tiếp, thận trọng trong lời ăn tiếng nói hàng ngày.

**4- Định hướng phát triển năng lực:**

+ Năng lực giao tiếp: HS biết sử dụng từ ngữ đúng mục đích giao tiếp.

+ Năng lực hợp tác: Làm việc theo nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập ; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề.

+ Năng lực sáng tạo: HS sáng tạo trong cách viết

**D. BẢNG MÔ TẢ CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC VÀ HỆ THỐNG CÂU HỎI, BÀI TẬP.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | |
| ***Vận dụng thấp*** | ***Vận dụng cao*** |
| - Học sinh nắm được nội dung của năm phương châm hội thoại (*PC về lượng, PC về chất, PC quan hệ, PC cách thức, PC lịch sự).*  **-** Nhận diện và phân tích được các PChội thoại (*PC về lượng, PC về chất , PC quan hệ, PC cách thức, PC lịch sự)*trong một tình huống giao tiếp cụ thể. | *-* HS hiểu được mối quan hệ chặt chẽ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp. Những trường hợp không tuân thủ các phương châm hội thoại.  - Hiểu đúng nguyên nhân của việc không tuân thủ các PC hội thoại. | - Vận dụng phương các phương châm hội thoại (*Phương châm về lượng, phương châm về chất, phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự)* khi làm các bài tập tình huống. | - Vận dụng phương các phương châm hội thoại (*Phương châm về lượng, phương châm về chất, phương châm quan hệ, phương châm cách thức, phương châm lịch sự)* trong một hoạt động giao tiếp. |

**E. CHUẨN BỊ :**

- Giaó viên: Soạn bài, chuẩn bị các bài tập.

- Học sinh : Soạn bài, học thuộc các ghi nhứ, làm các bài tập theo yêu cầu của giáo viên

***PHẦN II.* TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 1 - TIẾT 5**  Ngày soạn : ..................  Ngày dạy :.................... | **CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI** |

**A.MỤC TIÊU**

**1- Kiến thức**: HS hiểu được nội dung phương châm về lượng, chất. Phát hiện và sửa lỗi vi phạm phương châm hôi thoại. Vận dụng kiến thức vào giao tiếp hàng ngày.

**2- Kĩ năng**:

- Nhận diện và phân tích được các phương châm về lượng, chất trong một tình huống giao tiếp cụ thể.

- Vận dụng phương châm về lượng, chất trong một hoạt động giao tiếp.

- Ra quyết đinh: lựa chọn và vận dụng các phương châm hội thoại trong hoạt động giao tiếp của bản thân

- Giao tiếp: trình bày suy nghĩ, ý tưởng, trao đổi về đặc điểm, cách giao tiếp đảm bảo các phương châm hội thoại.

**3- Thái độ**: Giáo dục học sinh có ý thức thận trọng trong lời ăn tiếng nói hàng ngày.

**4- Định hướng phát triển năng lực:**

+ Năng lực giao tiếp: HS biết sử dụng từ ngữ đúng mục đích giao tiếp.

+ Năng lực hợp tác: Làm việc theo nhóm.

+ Năng lực giải quyết vấn đề: Phân tích được tình huống trong học tập ; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề.

+ Năng lực sáng tạo: HS sáng tạo trong cách viết

**B.CHUẨN BỊ PHƯƠNG TIỆN/ HỌC LIỆU**

- Thầy: Giáo án, TLTK. bài tập.

- Trò: chuẩn bị theo hướng dẫn của thầy.

- Sơ đồ tư duy: Hội thoại đã học ở lớp 8.

- Phếu học tập

**C.PHƯƠNG PHÁP/ KỸ THUẬT DẠY HỌC**

- Phân tích tình huống mẫu để hiểu các phương châm hội thoại cần đảm bảo trong giao tiếp.

- Thực hành có hướng dẫn : đóng vai luyện tập các tình huống giao tiếp theo các vai khác nhau để đảm bảo các phương châm hội thoại trong giao tiếp.

- Động não : suy nghĩ, phân tích các ví dụ để rút ra những bài học thiết thực và cách giao tiếp đúng phương châm hội thoại.

**D.TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**Em đọc được những nội dung kiến thức gì từ sơ đồ sau?**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| HỘI THOẠI  Vai xã hội  Lượt lời  PC hội thoại   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |

**Giáo viên:** *Ở lớp 8 chúng ta đã tìm hiểu vê hội thoại, vai xã hội trong hội thoại, lượt lời và khi giao tiếp cần chú ý gì về lượt lời. Vậy trong giao tiếp, chúng ta cần phải tuân thủ những qui định nào để lơig nói đi vào lòng người? Đó là các phương châm hội thoại.*

*- Giới thiệu mục đích chủ đề và phân thời lượng*

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**I.Ph­ương châm về lư­ợng**

|  |  |
| --- | --- |
| **THẢO LUẬN NHÓM 4 HS**  - 1 H. đọc ví dụ 1.  - Kể lại chuyện “Lợn c­ới áo mới”.  - H đọc “ **Cháy”**  - Gv nêu yêu cầu và phát phiếu cho HS.  - H thảo luận nhóm, hoàn thành nội dung của phiếu học tập  - Quan sát các nhóm làm việc.  - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và tông hợp, kết luận.  - Nhận xét, rút kinh nghiệm | 1. Ví dụ(Sgk )  2. Nhận xét: |

**PHIẾU HỌC TẬP ( 5 phút)**

**Nhóm.........Nhóm trưởng:...................................................**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Hội thoại 1** | **Hội thoại 2** | **Hội thoại 3** |
| **Lư­ợt lời không phù hợp** | - An hỏi: *bơi ở đâu*  - Ba trả lời *ở dưới nước* | -Bác có thấy con lợn **cưới** của tôi chạy qua đây không? | - Bố cháu đâu?  - Mất rồi  - Mấy bao giờ?  - Tối hôm qua |
| **Lí do** | - Câu trả lời có đáp ứng điều mà An muốn biết không? | -Thừa từ **cưới.** Vì anh chàng có tính khoe khoang. | - Khách hỏi về bố cậu bé. Cậu bé nói về mảnh giấy... |
| **Sửa lại** | - An hỏi: *bơi ở đâu*  - Ba trả lời *ở bể ao làng.* | -Bác có thấy con lợn nào chạy qua đây không? | - Bố cháu đâu?  - Bố cháu không có nhà. |
| **Bài học** | **Nói phải trúng với ND** | **Không nói thừa thông tin** | **Không nói thiếu thông tin** |

Các ví dụ trên cho thấy giữa người nói và người nghe không tương tác hợp lý. Khi thì *hỏi một đằng, nói một nẻo*, khi thì “*dây cà ra dây muống”*, khi thì *“ông nói gà, bà nói vịt*”. Trong giao tiếp cần nói có nội dung, nội dung của lời nói phải đáp ứng yêu cầu của giao tiếp không thiếu, không thừa. Đó là phương châm về lượng.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Từ việc tìm hiểu các ví dụ trên đây, em rút ra được những bài học gì về giao tiếp?  - GV gọi HS đọc ghi nhớ 1 (SGK - Tr 9)  - GV nhấn mạnh nội dung  - Tổ chức cho HS làm bài tập 1(sgk Tr.10) | 3. Kết luận:  **\*** **Ghi nhớ (sgk Tr10)** .  Bài tập 1.  a.Thừa"nuôi ở nhà"  -b. Thừa"có hai cánh"  Nội dung trong lời nói thừa. Vi phạm phương châm về lương. |

1. ***Ph­ương châm về chất:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Gọi HS đọc ví dụ SGK- Tr9  truyện đã phê phán điều gì? thể hiện trực tiếp qua lượt lời nào.  ? Em kể 1 truyện có nội dung tư­ơng tự.  H độc lập làm việc , phát biểu.  - Nói như vậy có đạt được mục đích không?  -Từ đó, em hãy rút ra bài học gì  - G nêu tình huống:(SGV Tr. 8)  - Qua đó, em rút ra đ­ợc bài học nào nữa?  - Từ hai ví dụ trên, em rút ta thêm bài học gì trong giao tiếp?  - Gọi HS đọc ghi nhớ SGK-Tr 9  - GV khắc sâu nội dung ghi nhớ | **1. Ví dụ: SGK-Tr 9**  **2. Nhận xét:**  - Quả bí bằng cái nhà.  - Nồi đồng bằng cả cái đình làng.  *=> Nói khoác*  - Truyện cười nhằm phê phán thói xấu khoác lác, nói những điều mà chính mình không tin là có thật.  => Không nên nói điều mà mình không tin (nói không đúng sự thật)  => Không nên nói điều mình không có bằng chứng xác thực.  **3. Kết luận:**  ***\* Ghi nhớ( sgk Tr. 10)*** |

*- Trong giao tiếp, không nên nói những điều mà mình tin là không đúng hoặc không có bằng chứng xác thực. Dân gian có những câu nói: Nói có sách, mách có chứng... Đó là phương châm về chất.Trong giao tiếp, chúng ta không chỉ phải nói đủ mà còn phải nói dúng sự thật, nói đúng với tấm lòng của mình. Nhất thiết phải tránh nghĩ một đằng nói quàng một nẻo, nói thế này, làm thế khác. Làm như vạy không chỉ thất bại trong hội thoại mà có khó thành công trong cuộc sống.*

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bài tập 2 (****sgk - 10)**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRÒ CHƠI NHANH AI GIỎI**.  - GV kẻ bảng, tổ chức trò chơi: chỉ định 2 nhóm (Mỗi nhóm 5 em)  - GV treo đáp án. cho chấm nhận xét, tuyên dương.  - Các từ ngữ liên qua đến phương châm hội thoại nào đã học ? | Kết quả:  a. nói có sách, mách có chứng  b. nói dối  c. nói mò  d. nói nhăng nói cuội.  e. nói trạng |

**Bài tập 3 (sgk - 10)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Gọi hs đọc bài tập  - Phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ ?  - Yêu cầu hs trình bày - nhận xét. | -"Rồi có...?"  => câu hỏi thừa (Phương châm về lượng không được tuân thủ ) |

**Bài tập 4 (sgk - 10)**

|  |  |
| --- | --- |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI.**  - GV gọi HS đọc bài tập.  - Vì sao người nói phải dùng cách diễn đạt như:  a. như tôi được biết, tôi tin rằng, nếu tôi không lầm thì, tôi nghe nói, theo tôi nghĩ, hình như là...  b. như tôi đã trình bày, như mọi người đã biết... | a.Người nói phải dùng các cụm từ đó để đảm bảo tuân thủ phương châm về chất: thông tin minh đưa ra chưa được kiểm chứng.  b. Người nói dùng các cụm từ đó để đảm bảo phương châm về lượng: mình đang nhắc lại, nhấn mạnh các nội dung mà mọi người đã biết một cách có chủ ý. |

**Bài tập 5 (sgk - 11)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI**  -Giải thích các thành ngữ và cho biết các thành ngữ này liên quan đến phương châm hội thoại nào?  -Cho hs làm việc theo nhóm  -Gọi đại diên lên trình bày trước lớp | - Ăn đơm …: Vu khống đặt diều bịa chuyện cho người khác  - Ăn ốc …: nói không có căn cứ  - Ăn không …: vu khống bịa đặt  - Cãi chày…: cố tranh cãi nhưng không có lí lẽ gì cả  - Khua môi …: nói năng ba hoa khoác lác phô trương  - Nói dơi …: nói lăng nhăng linh tinh không xác thực  - Hứa hươu hứa vượn : hứa để được lòng rồi không thực hiện lời hứa |

GV : *Tất cả các vị dụ chỉ những cách nói không tuân thủ phương châm về chất. Đây những cách nói này, những thành ngữ này chỉ những điều tối kị trong giao tiếp hs cần tránh*

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Cho Hs đọc truyện “ Trứng vịt muối” ( Truyện cười dân gian Việt Nam**)

Hai anh em nhà nọ vào quán ăn cơm . Nhà quán dọn cơm trứng vịt muối cho ăn.Người em hỏi anh:

- Cùng là chứng vịt sao quả này lại mặn nhỉ?

- Chú hỏi thế người ta cười cho đấy, người anh bảo, quả trứng vịt muối mà cũng không biết.

- Thế trứng vịt muối ở đâu ra?

Người anh ra vẻ thông thạo bảo:

- Chú mày kém thật, có thế mà cùng không biết,. Con vịt muối thì nó đẻ ra trứng vịt muối chứ sao!

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  - Câu trả lời cuối cùng của người anh khiến người đọc bật cười? Vì sao?  - Người anh đã vi phạm phương châm hội thoại nào? nguyên nhân ?  - Hãy nói hộ anh ta một câu trả lời dúng phương châm hội thoại : PCVC.  - Em rút ra bài học gì khi giao tiếp? | - Câu trả lời quá sai sự thật- sai một cách ngớ ngẩn.  -Vi phạm phương châm về chất-do không hiểu biết nên anh ta nói liều. |

- ***Có thể xem bài tập làm văn của HS là một văn bản hội thoại giữa HS với thầy cô giáo chấm bài. Có em hay bị thầy cô phê là: “ lan man”, “ thừa ý”, “thiếu ý”... Đây là bạn đã vi phạm phương châm về lượng. Chúng ta cần tránh vi phạm phương châm này, vì có nói đúng, nối đủ mới tiến được tói nói hay, viết hay.***

**HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

1. Phương châm về lượng và phương châm về chất có quan hệ với nhau không? Cho ví dụ ?

2. Quan sát các cuộc đối thoại của các thành viên trong gia đình. Đánh giá việc sử dụng ngôn ngữ trong tiêu chí phương châm về lượng và về chất?

----------------------